

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 1157/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải thực hiện số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và ý kiến của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2148/SGDĐT-VP ngày 06/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ của 46 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 31 thủ tục, cấp huyện 15 thủ tục) phải thực hiện số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý; tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ phải số hóa, trình Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) xem xét, phê duyệt.

3. Văn phòng UBND có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc, đề xuất và tổng hợp bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông khai báo, cấu hình thành phần hồ sơ phải thực hiện số hóa theo quy định tại Điều 1 vào phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hướng dẫn, triển khai thực hiện danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

5. Ngoài các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa theo quy định tại Điều 1, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ tình hình thực tế chủ động số hóa đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Viễn thông tỉnh, Bưu điện tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC (pvt).



Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC

Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải thực hiện số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1157** /QĐ-UBND ngày **27/9/2024**
của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTTC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải thực hiện số hoá
I	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (31 thủ tục)			
1	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	1.005195	Các cơ sở giáo dục khác	Quyết định cho phép thành lập trung tâm
2	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	1.005008		Quyết định cho phép thành lập trường
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.005061		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
4	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	1.005049		Quyết định cho phép thành lập trung tâm
5	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.000181		Giấy phép đăng ký kinh doanh
6	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	2.001985		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
7	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	1.000288	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (theo cấp độ trường mầm non đạt được)
8	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1.000280		Chứng nhận trường đạt tiêu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc sở giáo dục và đào tạo
9	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	1.000691		Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc sở giáo dục và đào tạo
10	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000729		Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
11	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	2.000011		Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ
12	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	1.005143		Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định

				chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.
13	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714		Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước/ Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp
14	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	1.005144		Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công/ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã/ Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện/ Giấy xác nhận hộ nghèo do UBND cấp xã cấp/ Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định
15	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	1.004435		Giấy tờ minh chứng là hộ nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng
16	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	2.001914	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	Quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính
17	Tuyển sinh trung học phổ thông	3.000181		- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. - Học bạ cấp trung học cơ sở.
18	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	2.002478	Giáo dục trung học	- Học bạ. - Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).
19	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	2.002480		- Các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (chứng thực điện tử hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo). - Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch

				<p>sang tiếng Việt có chứng thực điện tử).</p>
20	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	2.002479		<p>- Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực điện tử).</p> <p>- Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực điện tử).</p> <p>- Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).</p>
21	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	1.001088		<p>- Học bạ của lớp hoặc cấp học đã học.</p> <p>- Bằng tốt nghiệp của cấp học dưới.</p>
22	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005074		Quyết định cho phép thành lập trường
23	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005142	Quy chế thi, tuyển sinh	<p><i>* Đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi:</i> Học bạ THPT hoặc học bạ giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với giáo dục thường xuyên do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp</p> <p><i>* Đối với người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước:</i> Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở</p> <p><i>* Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT:</i> Bằng tốt nghiệp THPT;</p> <p><i>* Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp:</i> Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, Bằng tốt nghiệp trung cấp, Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa THPT.</p>
24	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005098		<p><i>* Hồ sơ đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không</i></p>

				<p>thể dự thi; người học đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ nhập viện, ra viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt); - Biên bản đề nghị xét đặc cách tốt nghiệp THPT của trường phổ thông nơi đăng ký dự thi; - Hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 12.
25	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090		<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời - Học bạ cấp trung học cơ sở
26	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	1.009394		Giấy chứng nhận con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có)
27	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008722		Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).
28	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008723	Đào tạo với nước ngoài	Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có)
29	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	1.001492		Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện
30	Phê duyệt liên kết giáo dục	1.001499		Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục

31	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005081	Giáo dục dân tộc	Quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường
II Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện (15 thủ tục)				
1	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	2.001839	Giáo dục dân tộc	Quyết định thành lập trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004496		Quyết định cho phép thành lập trường
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1.006390	Giáo dục mầm non	Quyết định cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	1.004552	Giáo dục tiểu học	Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường
5	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện. - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công và Giấy khai sinh của trẻ em. - Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp. - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.
6	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724		Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có)
7	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường	1.008725		Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư

	phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận			thực và các tài liệu liên quan khác (nếu có)
8	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951		Hợp đồng lao động của giáo viên được hưởng chính sách
9	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	1.005144		Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công/ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp/ Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện/ Giấy xác nhận hộ nghèo do UBND cấp xã cấp/ Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định
10	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714		- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước. - Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn cấp.
11	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004444		Quyết định cho phép thành lập trường
12	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2.002483	Các cơ sở giáo dục khác	- Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó. - Giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT
13	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2.002482		- Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó. - Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có)
14	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	2.001914	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	Quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính
15	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090	Quy chế thi, tuyển sinh	Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)